

MƯỜI HẠNH NGUYỆN CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

Phần 2

*(Trích từ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh,
Phẩm Tỳ Lô Giá Na thứ sáu)*

Người giảng: Pháp sư Tịnh Không

Giảng tại: Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông

Thời gian: Tháng 12 năm 2002

Cản Dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Phật tử Diệu Hiền, Tịnh Thái

Chào các vị đồng tu! Chúng ta còn phải tiếp tục cùng nhau học tập.

Ý nghĩa của Thỉnh Chuyển Pháp Luân hiểu được rồi, đặc biệt là thời buổi hiện đại khoa học kỹ thuật đang không ngừng tiến bộ, mạng Internet cũng không ngừng cải tiến, chúng ta tin tưởng khoảng 2-3 năm sau rất có thể nó sẽ thay thế truyền hình, mức độ tiện lợi, máy tính cỡ nhỏ, lớn bằng bàn tay như vậy có thể mang theo bên mình bất cứ lúc nào, có thể truy cập lên mạng trên toàn thế giới, chúng ta cần biết những công cụ tiên tiến này. Hôm qua, có một bạn đồng tu tặng tôi bản mục lục ở trên mạng Internet, tôi đã xem, vô cùng phong phú, rất nhiều tư liệu giảng kinh của pháp sư đều có trong đó, bạn thấy điều này tiện lợi biết bao, các bạn ở trong nhà, muốn học với pháp sư nào, bạn đều có thể học được cả. Có cần phải gần gũi vị pháp sư này không vậy? Không cần thiết, không cần thiết phải gần gũi vị pháp sư này, ta gặp ở trên mạng là rất tốt rồi. Sau này có duyên gặp mặt hay không, điều này không quan trọng. Quan trọng là ta thật sự đã học được điều gì ở nơi họ. Đích thực bớt phiền não, trí tuệ được tăng trưởng, bớt oán giận, có thể chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh, có thể biết dùng Tứ Nhiếp Pháp để xử lý tốt tất cả các mối quan hệ với nhau, thích giúp đỡ người khác, đương nhiên cũng biết tiếp nhận sự giúp đỡ của người khác, đây đích thực là sống trong thế giới chân thiện mỹ tuệ. Cho nên ở trong gia đình có những thiết bị đơn giản này là đủ rồi, Phật pháp đã đến với gia đình bạn rồi, giáo dục thánh hiền học không khó.

Hiện nay quan trọng là nguyện tiếp theo Thỉnh Phật trụ thế. Nguyện thứ bảy này chúng ta cũng cần có lời giải thích mới. Phật Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni 80 tuổi thì nhập Bát Niết Bàn. Ngài thọ 80 tuổi. Vậy làm thế nào mới có thể mời Ngài trụ thế? Chúng ta đắp một bức tượng để cúng dường Ngài, đó là ngưỡng mộ Ngài, tỏ chút lòng thành kính của chúng ta, rốt cuộc đó không phải trụ thế thực sự. Vậy thực sự trụ thế là gì? Là giáo hóa của Ngài. Hiện nay việc giáo hóa, việc dạy học của Ngài nằm trong Đại Tạng Kinh. Đại Tạng Kinh ở thế gian chính là Phật Đà trụ thế. Nhưng kinh điển tuy có đó, mà nếu không có người học, không có người y giáo phụng hành, không có người giảng giải cho tất cả chúng sanh thì cũng vô ích. Kinh điển mấy năm gần đây chúng tôi đã in ấn rất nhiều, bản thân chúng tôi đem Đại Tạng Kinh tặng cho toàn thế giới, tôi tính một cách

sơ bộ chúng tôi tặng cũng khoảng 1700 bộ, ngoài ra còn có rất nhiều thiện nam tín nữ phát tâm ấn tặng, số lượng này so với chúng tôi không biết nhiều gấp bao nhiêu lần. Cho nên kinh điển ở trong thế gian này sẽ không bị mất đi. Chúng ta có thể khẳng định, người nào học, người nào đem nó phát huy rộng rãi, đây chính là người kế thừa, người tinh Phật trụ thế.

Chúng ta phải nghĩ đến người truyền pháp, người truyền thừa, điều này quan trọng. Bất kể sự nghiệp thế gian hay xuất thế gian, tôi đã nói qua rất nhiều lần rồi, bản thân bạn có thông minh trí tuệ, có phước báo, rất nhiều sự nghiệp thành tựu vô cùng rực rỡ, nhưng nếu như không có người truyền thừa, sau khi bạn qua đời thì công ty của bạn bị đóng cửa, sự nghiệp của bạn tiêu tan, thành tích của bạn là con số không. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Bạn không chú ý đến việc bồi dưỡng nhân tài kế thừa, bạn sai rồi. Bạn thử xem, bất kể là Trung Quốc hay ngoại quốc, đế vương thời xưa, ngày đăng cơ của những vị đế vương này (hiện nay gọi là lễ nhậm chức), việc đầu tiên phải làm là gì vậy? Là lập Thái Tử, tức là tuyển chọn người kế thừa họ. Vì vậy quốc gia của họ có thể kéo dài mấy trăm năm, có thể truyền được mấy chục đời. Đạo lý gì vậy? Là làm tốt việc tuyển chọn người kế thừa. Đời sau cùng thì sao? Đời sau cùng mọi người lo là vấn đề này, tuyển người kế thừa sai, tuyển một người không có đức hạnh, không có năng lực nên mất nước thôi! Thế xuất thế gian đều như vậy, xưa nay trong ngoài nước đều không có ngoại lệ. Người làm giáo dục, người tu đạo cũng không ngoại lệ, họ phải đi tìm người truyền pháp để cái đạo chính thống này thường còn tại thế gian.

Nhưng học trò thì thành thật mà nói là có thể gặp, không thể cầu. Bạn cầu ở đâu? Đặc biệt là việc truyền đạo trong nhà Phật, nhà Nho, Đạo Gia cũng đều như vậy. Hiện nay [Nho, Đạo, Phật] bị suy vi do đâu vậy? Nho, Thích, Đạo, ba nhà đều suy cả là vì không có nhân tài kế thừa, suy tại chỗ này. Hiện nay bồi dưỡng nhân tài càng khó khăn, vì sao vậy? Vì xã hội đã thay đổi, đã đi theo chủ nghĩa công lợi. Chúng ta nghe trong xã hội chuyện gì cũng chỉ thấy tiền. Mọi người đều lấy tài sắc làm tiêu điểm ngắm đến của cả đời họ, họ đâu có biết nghĩ đến cái gì gọi là cầu trí tuệ, cầu đạo đức, cầu học vấn. Những điều này đối với họ là quá xa vời, họ không thể tiếp nhận. Những thứ họ cần là tài, sắc, danh thực, thù, hưởng thụ năm dục sáu trần, họ đã mê ở trong đây rồi, không dễ gì quay đầu. Nhưng chỉ cần dùng tâm chân thành thì vẫn có cảm ứng. Cho nên nếu thật sự có học trò phát đại nguyện, nguyện lực đại bi, cứu khổ cứu nạn, quên mình vì người thì những người này có từ đâu vậy? Có từ trên mạng. Bạn xem người học trên mạng có biết bao nhiêu người, ở trên đó chắc chắn có người tốt, chúng ta chưa có cơ hội gặp mặt, nhưng thật sự có người tốt. Sau khi học mấy năm, sau mười mấy năm, họ thực sự có tâm đức, cũng có cái năng lực này, chúng ta mời họ lại, bồi dưỡng thêm cho họ, đây là truyền nhân vậy.

Cho nên không cần chiêu sinh, chiêu sinh tìm không ra học trò. Bạn cho rằng dựng nên viện Phật học là có thể có nhân tài truyền pháp sao? Không thể! [Đây chỉ là] nhân tài bình thường, không phải nhân tài đỉnh cao. Nhưng bạn cần phải hiểu rằng không

phải người đỉnh cao thì không thể truyền thừa và duy trì đại pháp. Điều quan trọng nhất ở trong đây chính là đức hạnh, ở trong đức hạnh không thể dính một mảy riêng tư, không thể dính một mảy ham muốn. Bạn có thị hiếu, bạn có dục vọng là không được rồi! [Như vậy] là bạn không có năng lực truyền thừa đại đạo, điều này khó vô cùng! Một người có thể buông xả được tâm tự tư, thị hiếu, dục vọng thì trong vạn ức người khó tìm được một, đó mới là người truyền thừa đại thánh đại hiền. Giống như có rất nhiều người cùng gài gửi một người thầy tốt, tại sao có người thành tựu có người không vậy? Người không thành tựu chẳng có gì khác là do không buông xả được thị dục, nói cách khác là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Tuy có tâm tốt, hằng ngày học kinh giáo với thầy, rốt cuộc học được bao nhiêu vậy? Quả thực mà nói chỉ ở ngoài da mà thôi! Thầy hiểu rõ, thầy biết hết, thầy không hồ đồ tí nào cả.

Bạn có nghiệp chướng, cái nghiệp chướng này Phật Bồ Tát cũng không có cách nào tiêu giũm cho bạn được, nghiệp chướng phải do chính bạn tiêu. Cách tiêu [nghiệp chướng] như thế nào vậy? Là ở trong cảnh duyên thuận hay nghịch chính mình phải cảnh giác cao, không bị cảnh chuyển, thì bạn mới tiêu được nghiệp chướng. Ở trong cảnh mà bạn hơi khởi tâm, hơi động niệm thì nghiệp chướng của bạn mỗi ngày đang tăng trưởng, không hề tiêu. Thí dụ, tự nhiên người ta dùng lời độc ác chửi mắng bạn, bạn có giận không? Bạn có không vui không? Vừa mới không vui là bạn đã tạo nghiệp rồi! Bạn không tiêu được nghiệp chướng. Cái này là công phu tu hành, dứt khoát không khởi tâm, không động niệm thì nghiệp chướng mới có thể tiêu được. Tự mình biết người này là người tiêu nghiệp chướng giúp mình nên sinh tâm cảm ơn, đó là bạn tích lũy công đức. Cái tâm cảm ơn không phải nói suông, mà tương lai phải báo ơn. Ca Lợi Vương đã giết Nhẫn Nhục Tiên Nhân mà Nhẫn Nhục Tiên Nhân không hề có chút sân hận, hoan hỷ tiếp nhận, báo ơn. Dùng cách gì để báo ơn vậy? Ngài nói khi tôi thành Phật trước tiên là độ ông, [đây] là báo ơn vậy. Nhẫn nhục tiên nhân là tiền thân của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài thực sự đã báo được ơn, người đầu tiên được độ [khi Ngài thành Phật] là tôn giả Kiều Trần Như chính là Ca Lợi Vương thời đó. Nói được làm được, dứt khoát không được quên ơn bội nghĩa, dứt khoát không được thù hận.

Học Phật, sau phần này còn có một câu là “Thường Tùy Phật Học”, học như thế nào tự mình nhất định phải biết. Cho nên duyên phận học Phật của tôi có thể xem là rất tốt, vừa tiếp xúc Phật pháp được khoảng hơn một tháng thì tôi gặp được Đại sư Chương Gia. Ngày đầu tiên đại sư Chương Gia đã đem tổng nguyên tắc học Phật truyền thọ cho tôi: Nhìn thấu, Buông xả. Tôi hỏi thầy phải bắt đầu từ đâu? Thầy bảo tôi phải bắt đầu từ bố thí, chính là quảng tu cúng dường như phía trước đã nói. [Thầy] bảo tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí, đó là ý gì vậy? Là thường tùy Phật học. Chúng ta phải biết về Phật Thích Ca Mâu Ni, phải hiểu rõ, cả đời Ngài suy nghĩ về điều gì? Làm gì? Nói những gì? Chúng ta phải học tập nơi Ngài. Cho nên thầy muốn tôi xem hai cuốn sách này. Lúc đó hai cuốn sách này vẫn chưa có bản in lẻ, chúng tôi phải đến tự miếu tìm chép ra từ Đại Tạng Kinh, số lượng cũng không quá nhiều nên cũng có phần thuận

tiện. Thích Ca Phổ có hai loại, một loại tương đối đơn giản, chỉ có một quyển; [một loại] Dường như Tăng Hựu biên tập nó có mười quyển, số lượng tương đối nhiều một chút. Tôi nhớ lúc đó tôi chép bản đơn giản đó, nhưng xem thì tôi xem mười bản của Tăng Hựu, tôi xem sách đó, tự mình chép một phần, chép đơn giản một chút.

Nhập môn học Phật phải cho đúng hướng, nếu như hiểu chưa thấu triệt về bốn sự, thì bạn học ở đâu, bạn học gì? Cho nên quan hệ với vị thầy dẫn đường rất quan trọng. Học kinh điển thì tôi gặp được thầy Lý. Quyển kinh đầu tiên mà thầy Lý dạy tôi là A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, đây là quyển kinh đầu tiên tôi học, bộ kinh này là kinh tiểu thừa. Trong Sa Di luật nghi đã nói: “Không học tiểu thừa trước, mà học đại thừa là không phải đệ tử Phật”, [do đó] phải học từ tiểu thừa. Đây là bộ kinh chủ yếu tôi tu học tiểu thừa. Tôi đã nghe kinh tiểu thừa mười mấy bộ, gần 20 bộ, do thầy Lý giảng. Nhất định phải theo trình tự, dựa theo cái thứ tự này mà học tập. Cho nên đọc đến Thịnh Phật Trụ Thế thì chúng tôi cũng có cảm xúc rất sâu, nhưng chúng tôi có thành tâm, chúng tôi tin chúng sanh có phước báo, phước báo của chúng sanh phải cần chúng ta cố gắng nỗ lực hết sức, đem lời giáo huấn của thánh hiền mở rộng, đó chính là nhất định phải lợi dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng những công cụ tốt này, đồng thời quan trọng nhất là phải có phiên dịch tốt mới có thể phổ cập ra toàn cầu.

Thật vô cùng đáng tiếc, thế gian này người tốt nhiều, người bất thiện ít, vô cùng đáng tiếc là người thiện nhiều như vậy nhưng không gặp được thiện tri thức, không có duyên. Ở nước ngoài thì bị chướng ngại bởi ngôn ngữ văn tự, cái chướng ngại này phải làm thế nào đột phá nó? Công việc này là công việc quan trọng nhất hiện nay của chúng ta. Năm xưa, tôi lần đầu về thăm Bắc Kinh thì gặp được Ngài Triệu Phác Lão, chúng tôi rất có duyên với nhau, như thân nhau đã lâu. Mới gặp nhau lần đầu, Ngài tiếp đãi tôi, chúng tôi đã trò chuyện hơn bốn giờ đồng hồ, nói chuyện rất tâm đắc. Tôi bèn đưa ra vấn đề về tầm quan trọng của bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Sự suy vi của Phật pháp, mọi người đều biết là do không có nhân tài kế thừa. Làm thế nào tích cực bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp? Hiện nay vào thời đại này - thời đại khoa học phát triển - nhân tài không cần nhiều, có được tám hay mười người là đủ rồi. Chúng ta lợi dụng mạng Internet để những người này hằng ngày ở nơi đây dạy học, giảng kinh dạy học.

Còn một việc quan trọng nữa là chúng ta phải tìm một nhóm nhân tài phiên dịch, đem những điều mà những pháp sư, đại đức này nói ra, phiên dịch thành các loại văn tự ngôn ngữ khác nhau, lưu hành trên toàn thế giới nhằm làm lợi ích cho tất cả chúng sanh trên thế giới này. Công việc này quan trọng hơn hết thảy, có ý nghĩa hơn hết thảy. Trước đây tôi đã từng nhắc đến với chư vị đồng tu, Khổng Lão Phu Tử năm đó chu du các nước, may mà những nước chư hầu đó không dùng Ngài, không còn cách nào khác Ngài quay về dạy học. Nếu như năm đó có những nước chư hầu mời được Ngài, mời làm tể tướng, mời làm quan, ngày nay thế gian này sẽ không ai biết đến Khổng Lão Phu Tử. Cho nên Ngài trong họa có phúc, không có ai cần Ngài, không có ai dùng Ngài, thì Ngài quay về dạy học, sau này trở thành vạn thế sư biểu, đây là việc mà Khổng Lão Phu

Từ không ngờ đến. Từ đây bạn mới thể hội được sự vĩ đại của công tác giáo dục này. Sự nghiệp giáo dục là tuyệt vời. Lịch sử có quá nhiều đế vương, tể tướng, nhưng không có ai biết, cũng không có ai tôn kính; nhưng nhắc đến Khổng Lão Phu Tử thì chúng ta vẫn luôn hết sức cung kính dù Khổng Lão Phu Tử thời đó thuộc giới bình dân, làm sao có thể so sánh được chứ!

Phật Thích Ca Mâu Ni rất thông minh, Ngài là thái tử, có thể làm vua, nếu Ngài làm vua thì ngày nay ai biết đến Ngài, không ai biết đến. Ngài thông minh nên không làm vua, Ngài đi dạy học, làm một người thầy dạy miễn phí giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, Ngài liền nổi tiếng, đời đời được người ta tôn kính. Đây là gì vậy? Có quan vị nhưng không cần, đích thực là dựng đại công, lập đại nghiệp vì toàn thế giới. Giáo dục Phật Đà là sự nghiệp lớn, đại nhân duyên. Khổng Lão Phu Tử thuộc tầng lớp bình dân muốn làm quan, nhưng không được, Ngài rất may mắn. Người hậu thế chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất sáng tỏ về hai con người này. Chúng ta phải học tập ở họ, phải noi theo họ, đặc biệt trong thời đại này. Học tập, trước tiên phải học đức hạnh của họ, học nhân cách của họ. Nếu như không đứng vững ở chỗ này thì những việc khác khỏi phải bàn đến nữa, chẳng học được gì cả. Học Khổng Lão Phu Tử, bạn thử xem trong Luận Ngữ đã nói, học trò ca ngợi về thầy, khẳng định về thầy: “Đức của Khổng Lão Phu Tử là Ôn, Lương, Cung, Kiệm, Nhượng”, đây là ngũ đức. Khổng Lão Phu Tử ôn hòa, lương thiện, cung kính, lễ kính chư Phật, không hề có mảy may tật đố ngạo mạn, đối với bất kỳ ai cũng luôn chân thành, cung kính, đời sống tiết kiệm, xử thế với người, với vật luôn nhường nhịn. Trước hết [chúng ta] phải học Ngũ đức ở Khổng Lão Phu Tử.

Học Phật thì sao? Phật thì thập thiện, [cho nên chúng ta] học Phật từ thập thiện. Phật là thập thiện viên mãn, lục độ, tứ nhiếp, mười nguyện Phổ Hiền là Phật. Chúng ta chân chánh học Phật là ở chỗ này, [phải] làm thật. Trước tiên, xây dựng cơ sở đức hạnh, sau đó mới đến học vấn. Tại sao phải nói như vậy? Bạn có đức hạnh thì tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, bạn mới hiểu được nghĩa chân thật ở trong kinh. Kệ khai kinh chẳng phải nói vậy hay sao? “Nguyện hiểu Như Lai chân thật nghĩa”, [có đức hạnh] bạn mới thực sự có thể hiểu nghĩa chân thật; nếu như bạn không có đức hạnh, không có đạo đức thì tâm bạn không thanh tịnh, chần chẫn là tự tư tự lợi, nhân ngã thị phi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, đây là chướng ngại. Cho nên ý nghĩa ở trong kinh điển bạn xem không hiểu, không những bạn xem kinh không hiểu, mà ngay cả chú giải của đại đức xưa bạn cũng xem không hiểu, tôi giảng cho bạn bạn cũng nghe không hiểu, đây là sự thật không hề giả dối. Phiền não đã che đậy tâm thanh tịnh của bạn. Cho nên bạn muốn học điều gì thì đức hạnh phải đứng đầu, học Nho hay học Phật cũng vậy.

Tại sao năm (5) năm đầu người xuất gia phải học giới luật, tại sao nhất định phải áp dụng Sa Di Luật Nghi? Đều có đạo lý chứ không phải không có đạo lý. [Đây là] vì muốn tốt cho bạn, chứ chẳng liên quan gì đến Phật, càng chẳng liên quan gì đến tôi. Người nào học người ấy được lợi ích, người nào bỏ qua thì bản thân họ không có phước báo, còn nếu có người muốn học mà không có ai giới thiệu, không có cái duyên phận

này thì đành phải chịu vậy. Có duyên phận, có người giới thiệu cho bạn, bạn nhìn thấy rồi mà bản thân bạn không chịu cố gắng học là không có phước, không có thiện căn. Có duyên nhưng phước đức, thiện căn không có thì cũng vô ích. Cho nên ngày nay đường lối nhận thức của chúng ta về việc thỉnh Phật trụ thế nên khác so với trước đây:

- Thứ nhất là phải lưu hành kinh luận, lưu hành số lượng lớn, cho dù có tai nạn lớn cũng sẽ không bị mất, đây là thỉnh Phật trụ thế.

- Thứ hai là nhân tài kế thừa. Nhân tài kế thừa chắc chắn có, chúng ta tìm ở trên mạng internet, bạn bè của chúng ta ở trên mạng rất nhiều, hai bên tuy khoảng cách rất xa, nhưng nhận thức của chúng ta giống nhau, nguyện vọng của chúng ta giống nhau, đích thực là chí đồng đạo hợp, chúng ta đi trên con đường của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Phật là điển hình cho chúng ta, là mô phạm cho chúng ta. Một nhóm người chúng ta đây, bất kể là bao nhiêu người, học Phật Thích Ca Mâu Ni dựa theo kinh điển để có được tín, giải, hành, chứng, thành tựu đức hạnh của mình, thành tựu đạo nghiệp của mình, thành tựu trí tuệ học vấn của mình. Sau đó ở trong xã hội này, lấy bản thân ra làm gương, tạo nên hình mẫu Phật Bồ Tát cho người thế gian thấy. Hình tượng Phật Bồ Tát thì lấy bốn vị Bồ Tát lớn làm đại biểu:

- Bồ Tát Địa Tạng là hiếu thân tôn sư, làm cho người ta thấy hiếu thân tôn sư thì chính là Bồ Tát Địa Tạng.

- Bồ Tát Quán Âm là đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Dùng cái gì để cứu khổ cứu nạn đây? Dùng dạy học, điều này quý vị nhất định phải biết. Dạy học phải dựa vào cái gì vậy? Phải dựa vào trí tuệ, trí tuệ của Văn Thù Bồ Tát.

- Bồ Tát Văn Thù đại biểu cho trí tuệ: Trí tuệ nhất định phải áp dụng vào đời sống, nếu như xa rời đời sống thì nó biến thành huyền học rồi, nói suông rồi, vậy thì có ý nghĩa gì chứ?

- Áp dụng vào trong đời sống là Bồ Tát Phổ Hiền rồi. Mười nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền hoàn toàn áp dụng trong đời sống.

Thế thì Thỉnh Phật trụ thế, bạn thỉnh ai trụ thế vậy? Ai muốn làm? Nói cho quý vị biết, Thỉnh Phật Trụ Thế là thỉnh chính mình. Ở thế gian này cầu người khó lắm, cầu chính mình [thì dễ]. Chính mình phải phát tâm làm Phật, làm Bồ Tát, cứu khổ cứu nạn, phát đại tâm, lập đại chí, khắc phục phiền não tập khí của mình, hiển dương tánh đức của mình. Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Tự mình có tín tâm, tin chắc chắn, y giáo phụng hành thì đâu có lý nào mà không thành tựu chứ?

Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta, mười nguyện phổ Hiền thực sự chỉ có bảy nguyện, từ Lễ Kính Chư Phật đến thỉnh Phật Trụ Thế là viên mãn rồi, ba nguyện sau cùng là hồi hướng. Hồi hướng là nghĩa gì vậy? Là mở rộng, đem hiệu quả tu học của bản thân giúp đỡ chúng sanh. Sao gọi là hồi hướng vậy? Là mở rộng hiệu quả.

Điều đầu tiên ở trong đây [hồi hướng] là thường tùy Phật học, chúng ta thường hay nói hồi hướng bồ đề. Sự tu học của chúng ta trong một đời này, nhất định phải tập trung vào chỗ, lấy Thế Tôn làm tiêu chuẩn, làm tấm gương thì chắc chắn không bị mê mất. Thế Tôn, Ngài đã làm nên tấm gương cho chúng ta, chắc chắn không hề có một mảy may tự tư tự lợi, chắc chắn không hề có danh vọng lợi dưỡng, chắc chắn không cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, chắc chắn không có tham sân si mạn, chúng ta phải thường học theo Ngài, từng giây từng phút phải lấy điều này để phản tỉnh kiểm điểm xem ta có đi ngược lại hay không? Có thì phải sửa, không thì cố gắng tránh. Giữ gìn chánh giác của mình, giác thì không mê, đây là mở rộng tâm bồ đề của chúng ta, mở rộng hạnh bồ đề của chúng ta.

Điều thứ hai là hằng thuận chúng sanh, đây chính là hồi hướng chúng sanh. Chúng sanh đang mê, hằng thuận rất vất vả, không dễ, [cho nên chúng ta] phải có trí tuệ cao, phải có nghệ thuật cao. Người có thể cùng chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh có tập tánh khác nhau là vô cùng khó khăn. Nếu không có trí tuệ cao, không có nghệ thuật cao thì hiệu quả dạy học của Phật pháp sẽ không thể mở rộng đến tất cả chúng sanh, cho nên phải tùy thuận. Các bạn thấy, tôi trước đây ở Singapore, khi tôi đi viếng thăm Ấn Độ Giáo, tôi lạy Đại Phạm Thiên của họ; khi tôi viếng thăm Tin Lành Giáo, họ không cúng tượng thần, họ cúng kinh điển, thì tôi lạy kinh điển của họ, bước vào giáo đường của họ thì phải giữ lễ của họ. Ấn Độ Giáo tặng tôi một chiếc áo dài, họ đối với tôi rất tôn kính. Nhập gia phải tùy tục, phải hòa chung với người ta. Trong bữa tiệc, chúng tôi rất vui vẻ ăn thức ăn của họ, không thể nói thức ăn này không hợp khẩu vị của chúng tôi, thức ăn này không ngon cũng phải thật vui vẻ, vui vẻ từ trong chân tâm chứ không phải giả bộ, nếu giả bộ bạn sẽ bị người ta phát hiện thì không đáng giá một xu. Ở trong nội tâm sinh ra tâm hoan hỷ hòa chung với văn hóa của người ta, bạn không thể nói không dung hòa được, cho nên nói hằng thuận là vô cùng khó. Chỉ có hằng thuận mới có thể đem Phật pháp mở rộng đến tất cả chúng sanh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là “khấp pháp giới, hư không giới”, chúng ta thường thấy trong kinh là cứu pháp giới chúng sanh, không thuận không được. Thuận là hiểu thuận, thuận chính là hiểu, thực hiện hiểu chính là thuận. Phật nói trong kinh: “tất cả chúng sanh đều là cha mẹ của ta trong quá khứ, là chư Phật của vị lai”, hai câu nói này bạn cần phải tham cứu cho thấu đáo thì việc hằng thuận chúng sanh tự nhiên bạn sẽ làm được thôi; hai câu này tham cứu không thấu đáo thì việc hằng thuận chúng sanh này đối với bạn quả thật là khó khăn. Tham cứu thấu đáo rồi, chân tướng vũ trụ nhân sinh hiểu rõ rồi, biết rõ rồi, thấy quan hệ của họ với ta mật thiết biết bao. Đây không những là cõi người, mà cõi súc sanh, cõi nạ quý, cõi địa ngục đều là chúng sanh. Khi bạn tu học có thành tựu tương đối thì những chiều không gian này sẽ dần dần biến mất, biến mất rồi thì những chúng sanh này bạn có thể tiếp xúc được. Sau khi tiếp xúc được thì có rất nhiều chúng sanh muốn tìm bạn giúp đỡ. Bạn không được bủn xỉn, nhất định phải chân thành, thành ý giúp đỡ họ, phải dung hòa chung cùng với họ.

Câu sau cùng là “Phổ giai hồi hướng”, đây là hồi hướng thực tế. Thực tế là gì vậy? Thực tế chính là tự tánh, sau cùng quay về với tự tánh, bổ sung tánh đức, kỳ thực tánh đức tự nó vốn đầy đủ, đây là tự chúng ta có ý tôn kính đối với tánh đức mà thôi. Vì tự tánh không sinh không diệt, không tăng không giảm, không đến không đi. Hồi hướng thực tế chính là hy vọng đức năng trong tánh đức của chúng ta, trí tuệ, đức năng, tướng hảo vốn tự đầy đủ trong bản tánh hiển thị ra vô cùng viên mãn, sáng tỏ chiếu khắp, không hề có mảy may ẩn tàng, giống như quả vị của chư Phật Như Lai vậy, chiếu khắp hư không pháp giới, ngay trong thế giới vi trần cũng không bỏ sót, đây là ý nghĩa của hồi hướng thực tế. Hồi hướng thực tế có thể thấy được, tức là tự mình chứng đắc Phật quả cứu cánh viên mãn. Sau khi chứng đắc thì làm gì đây? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới, lúc này công đức mới viên mãn. Viên mãn không để lại dấu vết, nếu có ý niệm viên mãn là sai rồi, bạn đã chấp tướng rồi, ý niệm cũng không chấp, cái này là tu nguyện Phổ Hiền. Một chút đại ý này, ở đây vì đọc đến câu kinh văn này, tiện thể báo cáo đơn giản với quý vị.

Quý vị thử nghĩ xem, tu hành như vậy thì ba nghiệp thanh tịnh: Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, ngữ đương nhiên thanh tịnh, thuần tịnh. Thuần tịnh, áp dụng vào trong sự tương thì thuần thiện, cái thiện đó chính là thập thiện nghiệp. Tâm thuần tịnh, hạnh thuần thiện, mới về cõi thanh tịnh. Cõi thanh tịnh ở đâu vậy? Ngay hiện tiền, cảnh tùy tâm chuyển, điều này trong Phật pháp nói quá nhiều rồi. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên tâm tịnh thì nơi cư trú trước mắt chúng ta chính là cõi Phật, tức là thanh tịnh. Bạn nhìn thấy nhiễm ô ở đâu vậy? Vì sao bạn ở nơi ngũ trược ác thế vậy? Do tâm bạn không thanh tịnh, tư tưởng không thanh tịnh, kiến giải không thanh tịnh, lời nói không thanh tịnh, hành vi không thanh tịnh, cho nên nơi bạn ở là ngũ trược ác thế vậy. Cảnh giới này không phải thật, “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt”, cảnh giới bên ngoài này, cảnh giới mộng huyễn bèo bọt này là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, tùy theo đây mà biến đổi. Cho nên tâm thanh tịnh thì cảnh giới liền thanh tịnh, tâm lương thiện thì cảnh giới liền lương thiện. Tại sao Phật Bồ Tát nhìn thế gian này, thấy ai cũng đều là Phật, [vì] mắt Phật nhìn chúng sanh thì thấy chúng sanh đều là Phật; mắt Bồ Tát nhìn chúng sanh thì thấy chúng sanh đều là Bồ Tát; người thiện nhìn chúng sanh thì thấy chúng sanh đều là người thiện. Người ác nhìn Phật Bồ Tát cũng cho là người ác.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay: “Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu tại nơi tâm”, nói cách khác bạn dùng tâm gì nhìn người, dùng tâm gì nhìn vật, nhìn mọi việc, cảnh giới đó tóm lại là tùy theo tâm của bạn mà thay đổi, ngoại cảnh không có tiêu chuẩn, tiêu chuẩn đích thực là do chính bạn dựng lập nên, cái đạo lý này là chân lý, vĩnh hằng bất biến. Cho nên Tịnh Độ ở đâu vậy? Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Phật A Di Đà ở đâu vậy? Thiền sư Trung Phong nói rất hay: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh Độ, tam thế sát trang nghiêm”. Tam thế là nói quá khứ, hiện tại và vị lai. Sát là nói cõi nước, tuy chỉ nói ở trong cõi nước đâu có thể không có Phật Bồ Tát, đâu có thể không có chúng sanh

chứ? Cho nên nói y báo thì trong đó có chánh báo, nói chánh báo thì trong đó có y báo, đây là điều mà chúng ta học kinh điển của Phật không thể không biết. Bạn xem: “Sở đắc thanh tịnh thổ, tam thể sát trang nghiêm, nhất thiết ư trung hiện, nhất thiết y chánh trang nghiêm”. Chữ “trung” trong “Ư trung” có nghĩa là gì vậy? Trung là nguyện Phổ Hiền, nói cách khác là đều từ trong sự tu trì của mình hiện ra.

Tịnh Độ là do tâm thanh tịnh của bạn biến hiện ra. Nếu bạn không tu trì chân chánh mà muốn cầu Tịnh Độ, tâm bạn không thanh tịnh mà bạn đi tìm Tịnh Độ thì muôn ức kiếp bạn cũng tìm không được. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, niệm đến khi nào bạn mới được vãng sanh vậy? Niệm đến khi tâm bạn thanh tịnh thì bạn mới được vãng sanh. Tâm bạn không thanh tịnh thì không thể vãng sanh, đây là chân lý. Tất cả kinh điển đều nói như vậy. Phật đến tiếp dẫn, Phật tiếp dẫn đó là ai vậy? Phật đó là tự tánh Di Đà, tây phương tam thánh là ở trong tâm thanh tịnh biến hiện ra. Tâm không thanh tịnh thì sao? Tham sân si mạn thì sao? Tâm tham sân si mạn thì hiện ra yêu ma quỷ quái. Quỷ lớn vô thường, vô thường từ đâu đến vậy? Là từ tự tánh của bạn biến hiện ra. Phật là tự tánh Di Đà thì quỷ là tự tánh ma quỷ. Nếu không hiểu đạo lý thì bạn trở thành mê tín, bạn làm sao có thành tựu được.

Thôi, hôm nay giảng đến đây, bài kệ này chúng tôi giảng viên mãn rồi. A Di Đà Phật!